**Cảm nhận bài thơ Nói với con - Mẫu 3**

Trong thành tựu của văn học hiện đại Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám có những đóng góp không nhỏ của thơ ca các dân tộc anh em. Nông Quốc Chấn, Bàn Tài Đoàn,… là lớp các nhà thơ đi trước. Y Phương là một trong các nhà thơ tiêu biểu sau này. Thơ Y Phương nói riêng và thơ các dân tộc thiểu số nói chung có những đặc điểm riêng rất dễ nhận ra. Đó là cách nói, cách nghĩ bằng hình ảnh, mộc mạc, cụ thể, giàu sức khái quát và cũng giàu chất thơ về gia đình, về quê hương, đất nước. Tuy vậy, ở mỗi nhà thơ hình thành một phong cách riêng, chẳng hạn như ở Y Phương là chất suy tư giàu trải nghiệm về lẽ sống, về đạo lí làm người, về sự gắn bó với quê hương, đất nước. Đó là chất giọng lắng sâu tuy là thủ thỉ tâm tình mà đầy nội lực.

Sức thuyết phục, sự lan toả cứ hồn nhiên mà toả rạng không một chút kiểu cách, phô trương hay lí luận dài lời. Kết cấu bài thơ vừa theo chiều dọc: đứa trẻ sinh ra, lớn dần lên đến lúc trưởng thành đã có thể đi xa "nuôi chí lớn", vừa phát triển theo chiều ngang: đứa trẻ gắn bó trong tình thương mến của gia đình, của quê hương, còn đến lúc có thể đi xa, hình ảnh quê hương vẫn như bóng với hình trở thành một thứ hành trang tinh thần vô giá. Để tiện phân tích, chúng ta tạm thời cắt ngang bài thơ, chia làm hai đoạn.

Đứa con sinh ra và suốt một thời thơ ấu của nó. Bước đi chập chững đầu tiên của một con người thật trang trọng và cảm động. Trang trọng bởi lần đầu, đứa trẻ đi bằng đôi chân của mình, còn cảm động vì nó có thể yên tâm, tin cậy trong vòng tay của mẹ, của cha. Đứa trẻ ấy sinh ra trong hạnh phúc ("Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới – Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời") và lớn lên bằng sự đùm bọc, dắt dìu :

*Chân phải bước tới cha*  
*Chân trái bước tới mẹ*

Câu thơ tưởng như chỉ là kể, tả ra xiết bao trìu mến, thân thương. Tấm lòng của mẹ, của cha là cái đích để đứa con hướng tới. Sự lớn lên của đứa trẻ rất đỗi hồn nhiên như mặt trời không bao giờ mọc từ hướng tây. Tiếng nói, tiếng cười là cái phía hướng đông rạng rỡ. Hình ảnh cụ thể mà rất giàu chất thơ là ở cách đo đếm chiều dài:

*Một bước chạm tiếng nói*  
*Hai bước tới tiếng cười*

Hai thao tác tư duy không cùng trong một hệ thống, vừa ngộ nghĩnh vừa sáng tạo biết bao! Không biết đó là sáng tạo của nhà thơ, hay người Tày ở Cao Bằng xưa nay nói thế, và nếu đó là khẩu ngữ, một cách nói quen miệng dân gian mộc mạc thì chính dân tộc Tày của tác giả vốn dĩ đã có một hồn thơ. Câu thơ có được cái ấm áp, ríu rít, ngọt ngào, một thứ âm vang mà những người làm mẹ, làm cha ai mà không bồi hồi xao xuyến. Tuy vậy, dù tấm lòng cha mẹ có độ bao dung rộng lớn đến đâu, đứa con rất cần nhưng vẫn là chưa đủ. Ở đây có một bầu sữa tinh thần thứ hai, đó là quê hương. Quê hương hiện lên bằng ba yếu tố: rừng, con đường và "người đồng mình". Rừng, con đường tuy chỉ là những hiện tượng gỗ, đá vô tri nhưng cũng biết đem cho những thứ mà đứa trẻ cần để lớn:

*Rừng cho hoa*  
*Con đường cho những tấm lòng*

Cái đẹp của thiên nhiên, không chỉ là màu sắc, cái nhìn thấy mà còn cả "tấm lòng", một dạng thức vô hình, chỉ con người mới có thể cảm nhận được, câu thơ đã đi dần vào chiều sâu và sự khái quát. Rừng thì chở che, con đường thì mở lối, nhưng có lẽ đáng yêu hơn vẫn là con người xứ sở:

*Người đồng mình yêu lắm con ơi.*

Vậy cái đáng "yêu lắm" đó là cái gì nếu không phải là cốt cách tài hoa và tinh thần vui sống:

*Đan lờ cài nan hoa*  
*Vách nhà ken câu hát.*

Thì ra dưới cái dáng vẻ "thô sơ da thịt", một tâm hồn lãng mạn biết bao! Mạch thơ có sự đan xen : quê hương và gia đình cùng nuôi đứa trẻ lớn lên ở chặng đường đời đầu tiên của bé. Ý thức về nguồn cội sau này là từ cả hai chung đúc lại giúp cho đứa trẻ trưởng thành đặt chân lên con đường dài, rộng hơn kế tiếp.

Phần thứ hai của bài thơ là những lời trao gửi, dặn dò khi đứa trẻ đã "cao" hơn, dặm bước cũng "xa" hơn, xa cái mái nhà yêu thương và núi rừng quê hương. Ta bắt gặp ở đây một lần nữa cái cách nói rất khác lạ mà cũng rất hay:

*Cao đo nỗi buồn*  
*Xa nuôi chí lớn.*

Lấy sự từng trải (buồn) để đo chiều cao, lấy chí lớn để đánh giá độ xa. Chỉ có điều so với đoạn trước, câu thơ có phần nhọc nhằn hơn và do đó rắn rỏi cũng nhiều lên. Đoạn thơ biết đặt ra những vấn đề hệ trọng hơn, vấn đề lẽ sống:

*Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*  
*Sống trong thung không chê thung nghèo đói*  
*Sống như sông như suối*  
*Lên thác xuống ghềnh*  
*Không lo cực nhọc*

Ở đây, con người trưởng thành phải nhận ra hoàn cảnh. Những đá những thung, những thác những ghềnh là cái nghèo, cái khó bao vây. Đó là những thử thách rất khó vượt qua nhưng lại nhất thiết bằng nghị lực phải vượt qua. Biểu hiện trước hết của nghị lực là không được bi quan, than thở, rồi sau đó, nói như người Kinh "chân cứng đá mềm". Cách nghĩ ấy, cách sống ấy có cái cốt cách Việt Nam được diễn đạt bằng một giọng điệu riêng nhưng không phải là không cứng cỏi. Ba từ "sống" đặt ở đầu câu nối tiếp nhau không chỉ như một lời răn dạy thông thường. Nó thành kính thiêng liêng như việc giữ lửa và truyền lửa cho nhau, đó là vấn đề sống chết. Nói đến nghị lực cũng là nói đến nhân cách làm người. Nhân cách ấy là không chịu "nhỏ bé", phải ngẩng cao đầu như "Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương"… Một lần nữa, quê hương hiện lên như một nguồn tiếp sức, nhưng không phải như thời bé thơ chỉ có an ủi, vỗ về, mà là tư thế thẳng bước mà đi, nhằm thẳng mục tiêu mà tiến.

Về nghệ thuật bài thơ, cùng với cách nói, cách sáng tạo hình ảnh (như trên đã phân tích), cần bổ sung về nhịp điệu, giọng điệu, thể loại thơ và các biện pháp tu từ. về nhịp điệu thơ lúc nhanh, lúc chậm, chậm trong kể tả, nhanh đến dồn dập thiết tha trong khát vọng làm người, khi mạch thơ chỉ còn là một mũi tên chí hướng. Đặc biệt mật độ mau thưa không đều của câu nói về "người đồng mình" như một nốt nhấn, tạo nên một tiết tấu tự nhiên phụ thuộc vào cảm xúc và ý nghĩ của người cha trong cuộc đối thoại đơn phương (hình tượng đứa con không xuất hiện). Nếu ở phần đầu, sự dịu dàng, âu yếm là âm điệu chủ thì sau đó phần lí trí đã được nâng lên. Nhưng dù là ngọt ngào hay nghiêm túc thì ẩn chìm trong dó vẫn là một tiếng nói thiết tha vừa thương yêu vừa hi vọng. Riêng về thể thơ, Nói với con được viết bằng một thứ thơ không gò bó, độ dài ngắn của từng câu thơ không đều nhau. Thể thơ tự do này thích hợp với phong cách trò chuyện hằng ngày, phù hợp với một lối tư duy bình dị, hồn nhiên không cần đến sự cầu kì, đẽo gọt. Ngoài ra, cũng cần chú ý những biện pháp tu từ, ví dụ điệp từ (trong nhiều trường hợp), biện pháp đối lập nhằm làm nổi bật ý thơ như "Người đồng mình thô sơ da thịt – Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con", ở đây có sự đối lập giữa thể xác và tinh thần. Hoặc hình thức nối tiếp theo kiểu bắc cầu : "Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương – Còn quê hương thì làm phong tục". Những yếu tố về nghệ thuật ấy tự nó bổ sung cho nhau như tấm vải nhiều màu, những chiếc túi thổ cẩm xinh xinh, một thứ "túi thơ" của người miền núi.